

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày: 21-8-2024.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quang
- Ông Lữ Duy Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, Thông báo hoãn phiên tòa số 11/TB-TA ngày 07/8/2024, đối với bị cáo:

Lê Thanh V, sinh năm 1980 tại Bình Thuận;

HKTT: Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biên; Trình độ học vấn: 0

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1934; Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết).

Gia đình có 04 anh, em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã L.

***Bị hại:**

+ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị T và bị cáo Lê Thanh V có quan hệ tình cảm với nhau. Bà T hiện đang trong tình trạng ly thân với chồng là ông Nguyễn Xuân H. Thời gian gần đây, bà T không muốn có quan hệ tình cảm với bị cáo V nên tránh mặt. Điều này làm bị cáo V bức tức, nảy sinh mâu thuẫn nên tìm cách gặp bà T để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/02/2024, bị cáo Lê Thanh V cầm theo 01 con dao có cán màu nâu dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại dài 22 cm đến nhà bà Nguyễn Thị T để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Lúc này bị cáo V thấy bà T đang dọn dẹp trong sân thì V cầm con dao đi vào. Thấy bị cáo V bất ngờ xông vào nhà, trên tay cầm con dao nên bà T sợ hãi té ngã ra phía sau. Bị cáo V đứng phía trên bà T, tay trái nắm áo, tay phải cầm con dao hù dọa đâm và chửi bới “*Mày sống để mày làm hại người ta, hại tao, tao giết mày*”, bà T hoảng sợ la lớn, bị cáo V bỏ đi.

Đến khoảng 19 giờ ngày 04/02/2024, khi biết bà T đang ở nhà hàng xóm nên V tiếp tục mang theo con dao có lưỡi bằng kim loại dài 22 cm gặp bà T để nói chuyện. Khi bà T đi ra thì bị cáo V yêu cầu bà trang đi nói chuyện với V thì bà T không đồng ý và đi bộ về nhà. Bị cáo V bức tức dùng tay trái nắm áo bà T, tay phải lấy con dao ra kề trước ngực bà T để bà trang phải nói chuyện với bị cáo V. Bà T không đồng ý nên V bức tức to tiếng, chửi bới bà T. Lúc này có các con và chồng của bà T là ông Nguyễn Xuân H đi đến thấy bà T bị V uy hiếp thì ông H lao vào để kéo bà T ra thì bị V dùng tay phải cầm con dao đâm 01 nhát trúng vào tay trái của ông H gây thương tích, ông H lùi ra ngoài thì được người dân đưa đi Bệnh viện Đa khoa khu vực thị xã L để điều trị.

Sau khi thấy ông H bị V dùng dao đâm gây thương tích, hàng xóm kéo ra đông thì bà T sợ Vân bị kích động sẽ gây thương tích cho mọi người và cũng do cảm thấy xấu hổ với hàng xóm nên bà T chủ động yêu cầu V lên xe của V để bà T chở về phòng trọ ở khu phố 3, phường Tân Thiện, thị xã L để nói chuyện. Phòng trọ này do bà T thuê trong quá trình còn quen biết tình cảm với V. Khi đến nơi, V đi sát bà T vào trong phòng, cả hai nói chuyện được một lúc thì bà T xin về để giải quyết công việc thì V không đồng ý, uy hiếp và ép bà T phải ở lại. V đóng cửa phòng trọ lại, chốt trong và khoá ổ khoá lại, chìa khoá V bỏ vào túi quần rồi nằm nghỉ, con dao V để sát bên người. Trong đêm bà T bị đau bụng nên xin V đi đến bệnh viện khám để lấy cơ đi về nhưng V không đồng ý, bắt bà T phải ở lại. Đến sáng ngày 05/02/2024, bà T tiếp tục xin V về nhưng V không đồng ý, buộc bà T phải ở lại. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/02/2024, lực lượng Công an đến yêu cầu V mở cửa làm việc, thả bà T ra, nhưng V không chấp hành vì muốn giữ bà T lại để nói chuyện, giải quyết cho xong mâu thuẫn. Lúc này bà T nhớ

chị Nguyễn Thị Mai Q có nợ Vân 01 nhẫn vàng nên nhắn tin nói chị Q đến trả vàng cho V để bà T xin ra lấy vàng, tìm cơ thoát ra ngoài. Tuy nhiên, khi chị Q đến trước cửa phòng để trả vàng, V trực tiếp đi đến mở hé cửa yêu cầu chị Q bỏ vàng vào nhưng chị Q không đồng ý thì V đóng cửa lại rồi đi tắm. Khi V vào trong nhà tắm, bà T phát hiện cửa phòng trọ đang đóng, có chốt trong nhưng V quên khoá ổ khoá lại nên bà T nhanh chóng chạy đến mở cửa đi ra ngoài thì gặp chị Q đang đứng trước cửa, cả hai sợ hãi bỏ chạy ra ngoài thì được lực lượng Công an giúp đỡ đưa ra ngoài. Đến ngày 06/02/2024, qua xác minh thu thập chứng cứ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã bắt khẩn cấp bị cáo Lê Thanh V, thu giữ 01 con dao có cán màu nâu dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại dài 22 cm là tang vật của vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 464 ngày 24/5/2024 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y Sở y tế tỉnh B. T kết luận thương tích của Nguyễn Xuân H:

- Vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái, đứt hoàn toàn cơ duỗi chung các ngón, đứt bán phần cơ duỗi cổ tay quay ngấn, đứt bán phần cơ ngửa, đứt bán phần cơ dạng ngón cái dài, đứt nhánh xuống thần kinh gian cốt sau (thần kinh quay) tay trái đã được phẫu thuật điều trị hiện tổn thương sợi trục dây thần kinh quay trái mức độ trung bình, để lại sẹo vết thương trùng với vết mổ 1/3 sau giữa cẳng tay trái kích thước (12x0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% + 2%.

Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định là: 13%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Vết thương do vật sắt nhọn gây ra.

+ Vết thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương, với lực tác động mạnh.

- Ngoài ra, bị cáo Lê Thanh V còn có hành vi uy hiếp để giữ bà Nguyễn Thị T tại phòng trọ thuộc khu phố 3, phường Tân Thiện, thị xã L vào đêm ngày 04/02/2024 và sáng ngày 05/02/2024 trái ý muốn của bà T. Hành vi này của bị cáo V đã cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài 32 cm, cán dao màu nâu dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22 cm (01 cạnh tù, 01 cạnh sắc nhọn) hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Về phần dân sự:

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo Lê Thanh V bồi thường thiệt hại 142.000.000 đồng (gồm 42.000.000 đồng chi phí điều trị và 100.000.000 đồng thiệt hại về thương tật), nhưng hiện nay ông H rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị hại Nguyễn Thị Trang không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vân.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 92/CT-VKSLG-HS ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Thanh V, về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lê Thanh V mức án tù: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 32 cm, cán dao màu nâu dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22 cm (01 cạnh tù, 01 cạnh sắc nhọn) 01 cái kéo dài 23 cm, tay cầm có vỏ bọc nhựa màu đen.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh V phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng năm tù.

Căn cứ: Điều 55 Bộ luật hình sự

Về hình phạt chung: Xử phạt bị cáo Lê Thanh V từ 04 năm đến 05 năm tù.

- **Ý kiến của bị cáo Lê Thanh V:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Lê Thanh V nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời trình bày của bị cáo Lê Thanh V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/02/2024, tại khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, bị cáo Lê Thanh V trong quá trình uy hiếp bà Nguyễn Thị T để nói chuyện thì có chồng bà T là ông Nguyễn Xuân H đến can ngăn. Lúc này, bị cáo V dùng tay phải cầm 01 con dao có cán màu nâu dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại dài 22 cm đâm vào tay trái ông H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Hành vi này của bị cáo Lê Thanh V “Có tính chất côn đồ”, “Dùng hung khí nguy hiểm” nên V phải chịu trách nhiệm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo V còn có hành vi uy hiếp để giữ bà Nguyễn Thị T tại phòng trọ thuộc khu phố 3, phường Tân Thiện, thị xã L vào đêm ngày 04/02/2024 và sáng ngày 05/02/2024 trái ý muốn của bà T. Hành vi này của bị cáo V đã cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Lê Thanh V đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Thanh V về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Lê Thanh V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần của bị hại, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Thanh V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo Lê Thanh V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tinh thần của bị hại, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Là 01 con dao dài 32 cm, cán dao màu nâu dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22 cm (01 cạnh tù, 01 cạnh sắc nhọn) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về phân dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Xuân H không yêu cầu bị cáo Lê Thanh V bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị hại bà Nguyễn Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 03 (Ba) năm tù.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh V phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh V từ 01 (một) năm tù.

Căn cứ: Điều 55 Bộ luật hình sự

Về hình phạt chung: Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/02/2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 32 cm, cán dao màu nâu dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22 cm (01 cạnh tù, 01 cạnh sắc nhọn) (vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận

vật chứng ngày 28/6/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí:

Bị cáo Lê Thanh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thanh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 21/8/2024). Riêng bị hại ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.T;
- VKSND tỉnh B. T;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn